TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **220**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chị Mai Thị Th, sinh năm 2001; CCCD số 025301004xxx

Địa chỉ: Cụm X, xã Liên M, thành phố Hà Nội.

Anh Trần Ngọc T; sinh năm 2001; CCCD số 01201026xxx

Địa chỉ: Cụm X, xã Liên M, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Trần Ngọc T kết hôn ngày 22/11/2021 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thọ X, huyện Đan Phg, thành phố Hà Nội. Quá trình sinh sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều xung đột trong sinh hoạt vợ chồng (về tình cảm, về kinh tế và không còn tôn trọng nhau...) vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, kinh tế của ai người đó quản lý.... Chị Th và anh T đều xác định trong cuộc sống chung đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Th và anh Trần Ngọc T xác định có hai con chung là cháu Trần Kỳ A, sinh ngày 18/11/2020, cháu Trần Gia H, sinh ngày 17/11/2022. Khi ly hôn chị Th và anh T thỏa thuận chị Th nuôi cháu Trần Kỳ A và anh Trần Ngọc T nuôi cháu Trần Gia H cho đến khi cháu Kỳ A, cháu Gia H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị Mai Thị Th và anh Trần Ngọc T đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có

4. Về lệ phí: Anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị Th và anh Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Mai Thị Th và anh Trần Ngọc T xác định có hai con chung là cháu Trần Kỳ A, sinh ngày 18/11/2020, cháu Trần Gia H, sinh ngày 17/11/2022. Khi ly hôn chị Th và anh T thỏa thuận chị Th nuôi cháu Trần Kỳ A và anh Trần Ngọc T nuôi cháu Trần Gia H cho đến khi cháu Kỳ A, cháu Gia H đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị Mai Thị Th và anh Trần Ngọc T đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008709 ngày 09/4/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Hà Nội
- UBND xã Liên M (ĐKKH 48/2021, ngày 22/11/2021 của UBND xã Thọ X, huyện Đan Phg, thành phố Hà Nội)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Tuân